

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2200203836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15 tháng 06 năm 2006)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số/ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng . . . năm . . .)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại: Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi từ ngày: . . .

Phụ trách công bố thông tin: Trưởng ban kiểm soát

Họ tên: Trần Văn Bửu

Số điện thoại: 0982966767



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THUỶ SẢN ÚT XI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THUỶ SẢN ÚT XI
(Giấy chứng nhận ĐKKD số 2200203836 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15 tháng 06 năm 2006)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

Giá bán: 10.000 đồng/cổ phần

Tổng số lượng chào bán: 2.500.000 cổ phần

Tổng giá trị chào bán: 25.000.000.000 đồng

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG



Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84.4) 3726 2600

Fax (84.4) 3726 2601

Website: www.thanglongsc.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, số 1-5 Lê Duẩn, Q. 1, HCM

Điện thoại: (84 - 08) 3910 6411

Fax: (84 – 08) 3910 6153

Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM



Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8) 3 8205944

Fax: (84.8) 3 8205942

Website: www.aasc.com.vn



MỤC LỤC

MỤC LỤC	3
NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	4
1.1. Rủi ro về kinh tế.....	4
1.2. Rủi ro về luật pháp.....	4
1.3. Rủi ro đặc thù.....	4
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	7
1. Tổ chức phát hành	7
2. Tổ chức tư vấn	7
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	9
2. Cơ cấu tổ chức công ty.....	11
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	11
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông;	12
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;	16
6. Hoạt động kinh doanh.....	17
6.1 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	17
6.2 Nguyên vật liệu.....	20
6.3 Chi phí sản xuất.....	22
6.4 Trình độ công nghệ.....	22
6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới (nếu có).....	22
6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	23
6.7 Hoạt động Marketing	24
6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	26
6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	26
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	28
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất.....	28
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....	29
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	30
9. Chính sách đối với người lao động	34
10. Chính sách cổ tức	36
11. Tình hình tài chính.....	36
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	39
13. Tài sản	48
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	48
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	49
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành	49
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	49
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	50
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	53
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	53
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	54
IX. PHỤ LỤC	54



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1.1. Rủi ro về kinh tế:

Trong giai đoạn hội nhập kinh tế thế giới hiện nay, Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi đứng trước nhiều cơ hội và thách thức kinh doanh. Là doanh nghiệp trong ngành thực phẩm, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người. Khi nền kinh tế lâm vào khủng hoảng, thu nhập của người dân giảm sút, cơ cấu chi tiêu của người dân sẽ thay đổi sẽ tác động không nhỏ đến kết quả kinh doanh và lợi nhuận của công ty. Để đáp ứng những nhu cầu mới, yêu cầu đặt ra đối với công ty là phải cải tổ, mở rộng sản xuất và có tầm nhìn để có thể đứng vững trong quá trình hội nhập. Do vậy rủi ro kinh tế là một yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do Út Xi là doanh nghiệp chuyên sản xuất hàng xuất khẩu (90% doanh thu của công ty là từ xuất khẩu) nên biến động kinh tế của các nước nhập khẩu sản phẩm (đặc biệt là Nhật Bản, Mỹ, EU,...) cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty.

1.2. Rủi ro về luật pháp:

Hệ thống pháp luật của Việt Nam chưa thật sự hoàn chỉnh và còn nhiều quy định chồng chéo. Sự thiếu nghiêm minh trong thực thi luật pháp của Nhà nước và nền văn hoá kinh doanh còn non trẻ đã tạo ra sự cạnh tranh chưa lành mạnh cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

Bên cạnh đó, sự khác biệt giữa luật Việt Nam và luật nước ngoài cũng là một nhân tố rủi ro với Công ty, đặc biệt các quy định về chống bán phá giá.

1.3. Rủi ro đặc thù:

Rủi ro về nguyên liệu: Khai thác thủy sản phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện thời tiết tự nhiên. Nguồn nguyên liệu nuôi trồng thường bị tình trạng tôm chết hàng loạt do nguồn nước bị ô nhiễm, môi trường sinh thái biến động, con giống nhiễm bệnh v.v..., ảnh hưởng tới hoạt động thu mua của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty phải đối đầu với sự cạnh tranh thu mua nguyên liệu từ các đơn vị khác, ảnh hưởng đến giá cả nguyên liệu và tình hình ổn định sản xuất của Công ty. Đây là rủi ro lớn đối với Công ty.



Rủi ro thị trường tiêu thụ: Thị trường xuất khẩu chính của Công ty là Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, đây là những thị trường khó tính và có nhiều biến động. Những quy định về chất lượng ngày càng cao của sản phẩm nhập khẩu vào EU, Mỹ, các rào cản về thuế, ký quỹ v.v... là những nhân tố có thể làm thu hẹp thị trường xuất khẩu, ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Thêm vào đó, số lượng doanh nghiệp hoạt động trong cùng ngành nghề ngày càng gia tăng. Đối thủ cạnh tranh của Công ty không những là các công ty trong nước mà còn là những công ty nước ngoài với sức mạnh về vốn và công nghệ hiện đại. Đây cũng là một yếu tố rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, sự xuất hiện của mặt hàng tôm thẻ chân trắng từ Thái Lan, Trung Quốc, Ấn Độ, ... đang là đối thủ cạnh tranh trực tiếp với con tôm sú trên thị trường thế giới. Đây được xem là yếu tố rủi ro đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Rủi ro tỷ giá hối đoái: Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, Công ty Út Xi thường xuyên phải đối mặt với rủi ro tỷ giá do doanh thu chủ yếu tới từ xuất khẩu tôm sang thị trường Nhật Bản, EU, Mỹ... và thu về ngoại tệ. Nếu đồng Yên, EUR, USD... yếu đi, doanh thu của Công ty sẽ sụt giảm, gây nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Thời gian qua, kinh tế thế giới có nhiều biến động nên tỷ giá hối đoái các đồng tiền có độ biến động khá lớn. Vì thế đây được xem là một rủi ro đáng kể đối với công ty.

Rủi ro ngành đầu tư bất động sản: Thị trường Bất động sản chịu tác động của Luật đất đai và các nghị định có liên quan, đòi hỏi các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực này phải có quy mô về vốn. Trong hoạt động xây dựng cơ bản, thời gian thi công kéo dài, việc nghiệm thu bàn giao được thực hiện từng phần và việc giải ngân chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công và phê duyệt quyết toán công trình giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất nhiều thời gian. Điều này ảnh hưởng đến tình hình tài chính của công ty, đặc biệt là các khoản phải thu, phải trả.

Ngoài ra, giá nguyên liệu đầu vào (sắt, thép, ...) của ngành xây dựng có xu hướng biến động tăng/giảm thất thường ảnh hưởng đến chi phí và lợi nhuận của công ty

1.4. Rủi ro của đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Thị trường chứng khoán đã trải qua thời kỳ điều chỉnh sâu từ cuối năm 2007 đến cuối quý 1/2009, chỉ số VNIndex từ mức trên 1000 điểm giảm xuống đến mức thấp nhất 235 điểm trong vòng 3 năm qua. Hiện nay thị trường chứng khoán đang trong giai đoạn hồi



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

phục đã thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư, một lượng vốn tương đối lớn đã quay lại trên thị trường đặc biệt là các cổ phiếu đang niêm yết. Đây là những cổ phiếu có giá mua hấp dẫn bởi thị trường vừa trải qua thời kỳ giảm sâu, tính thanh khoản cao, đảm bảo về mặt thông tin. Vì vậy, việc chào bán cổ phiếu ra công chúng trong giai đoạn này sẽ bị ảnh hưởng đáng kể về sự thành công hay không.

Do mục đích của đợt tăng vốn lần này là hoán chuyển vốn ngắn hạn đầu tư bằng vốn chủ sở hữu và bổ sung vốn lưu động, số lượng vốn cần huy động cho đợt phát hành này cũng không nhiều nên áp lực để thực hiện thành công đợt phát hành là không lớn, trường hợp phát hành không thành công thì Công ty vẫn hoạt động bình thường. Như vậy rủi ro có thể phát sinh cho hoạt động kinh doanh của Công ty là rất thấp.

Việc sử dụng tiền để hoán chuyển vốn ngắn hạn đầu tư tài sản cố định và bổ sung vốn lưu động về bản chất là dùng vốn dài hạn bổ sung vốn lưu động để cải thiện chỉ số tài chính. Vì vậy rủi ro của việc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán gần như không có.

1.5. Rủi ro do pha loãng giá cổ phiếu sau đợt phát hành

Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 170 tỷ đồng lên 195 tỷ đồng.

EPS năm 2007 là 1.116 đồng/cổ phần, năm 2008 là 320 đồng/cổ phần, năm 2009 là 1.379 đồng/cổ phần.

Công thức tính giá sau khi phát hành:

$$\frac{17.000.000 \times 12.000 + 2.500.000 \times 10.000}{19.500.000} = 11.744$$

Trong đó:

17.000.000 là khối lượng cổ phiếu đang lưu hành

12.000 là giá trị thị trường của mỗi cổ phần (12.000 đồng/cổ phần)

2.500.000 là khối lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

10.000 là giá phát hành cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/cổ phần)

Sau đợt phát hành số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi là 19,5 triệu cổ phần, giá trị thị trường hiện nay của mỗi cổ phần là 12.000 đồng/cổ phần sau khi phát hành do có sự pha loãng cổ phiếu nên giá sẽ giảm xuống 11.744 đồng/cổ phần.



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

1.6. Rủi ro khác:

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo v.v...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Bà Nguyễn Thị Xi	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Tuấn Anh	Tổng giám đốc
Ông Trần Văn Bửu	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Đỗ Thành Nhơn	Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG



Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84.4) 3726 2600 Fax (84.4) 3726 2601
Website: www.thanglongsc.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, số 1-5 Lê Duẩn, Q. 1, HCM
Điện thoại: (84 - 08) 3910 6411 Fax: (84 - 08) 3910 6153

Đại diện theo pháp luật: **Bà Thẩm Thị Thuý**

Chức vụ: Giám đốc chi nhánh

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi và Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long chi nhánh TP. HCM tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức Phát hành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

- Tổ chức Tư vấn Công ty Cổ phần Chứng Khoán Thăng Long
- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi.
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi thông qua.
- Vốn điều lệ: Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
- Cổ phần: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
- Cổ phiếu: Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi
- Người có liên quan: Cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân;
 - Tổ chức mà trong đó có cá nhân là nhân viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, chủ sở hữu trên mười phần trăm số CP lưu hành có quyền biểu quyết;
 - Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó;
 - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - Cty mẹ, Cty con;
 - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản CBTT này có nội dung như sau:

- Công ty Tên viết tắt của Công ty cổ phần
- TSCĐ Tài sản cố định
- HĐQT Hội đồng quản trị
- ĐHĐCĐ Đại hội đồng cổ đông
- BKS Ban kiểm soát



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

- KTT Kế toán trưởng
- HACCP Hệ thống quản lý chất lượng mang tính phòng ngừa nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm thông qua việc phân tích mối nguy và thực hiện các biện pháp kiểm soát tại các điểm tới hạn
- ISO 9001:2000 Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản năm 2000
- ISO 14000:2004 Hệ thống quản lý môi trường ISO 14000 phiên bản năm 2004
- ISO 22000:2005 Hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội ISO 22000 phiên bản năm 2005
- BRC GLOBAL STANDARD FOOD - Tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu của tập đoàn bán lẻ Anh Quốc phiên bản năm 2005
- SGS Công ty giám định Độc lập Quốc tế
- NAFIQAVED Chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh trong chế biến thủy sản của Bộ Thủy sản Việt Nam
- Block Tủ đông tiếp xúc
- IQF Băng chuyền đông IQF
- Nobashi Tôm sú, tôm thẻ bỏ đầu, lột vỏ 5 đốt từ đốt đầu đến hết đốt thứ 5, để lại đốt đuôi, đuôi cắt V, bẻ kiểm, cắt 1/3 kiểm, cắt bụng và duỗi dài theo quy cách hoặc ép nhẹ thẳng thân tôm.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

a. Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là doanh nghiệp tư nhân hoạt động chính trong lĩnh vực mua bán tôm nguyên liệu cho các nhà máy chế biến thủy sản trong và ngoài tỉnh Sóc Trăng.

Năm 2002, Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức đi vào hoạt động với các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu sau:

- Nuôi trồng, chế biến và mua bán thủy sản;
- Nuôi trồng, sản xuất và mua bán con giống thủy sản các loại;
- Mua bán hóa chất, thức ăn phục vụ nuôi trồng thủy sản;



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

- Sản xuất nước đá; Cho thuê kho chứa hàng;

Năm 2005, được tổ chức SGS (Anh Quốc) cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000; năm 2006, Công ty được SGS cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn BRC (phiên bản 4) và được Trung tâm chứng nhận Quacert cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 14001:2004.

Ngày 15/06/2006, Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi chính thức chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi theo Giấy đăng ký kinh doanh số 2200203836 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp.

Là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Công ty cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi là đơn vị đầu tiên của tỉnh Sóc Trăng sản xuất theo mô hình khép kín từ nuôi trồng đến chế biến và kinh doanh.

b. Giới thiệu Công ty:

- Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**
- Tên giao dịch đối ngoại: Utxi Aquatic Products Processing Corporation
- Logo:



- Vốn điều lệ: 170.000.000.000 đồng
- Điện thoại: (84-079) 3852676 - 3852952
- Fax: (84-079) 3852676 – 3852952
- Website: www.utxi.com.vn
- Email: utxi@hcm.vnn.vn
- Trụ sở: Tỉnh lộ 8, xã Tài Văn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
- Giấy phép kinh doanh: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 2200203836 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 15 tháng 6 năm 2006.
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Nuôi trồng, chế biến và mua bán thủy sản;
 - Nuôi trồng, sản xuất và mua bán con giống thủy sản các loại;



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

- Cho thuê kho chứa hàng;
- Nhập khẩu: nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu; máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005.

Cơ sở hoạt động quản trị và điều hành của Công ty là Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/05/2008.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại gồm: văn phòng Công ty, các xí nghiệp trực thuộc và các đơn vị trực thuộc khác.

Văn phòng Công ty: Nơi đặt trụ sở chính của Công ty, có văn phòng làm việc của Ban Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban nghiệp vụ gồm Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Kinh doanh - Xuất Nhập khẩu, Phòng Kế toán, Phòng Công nghệ, Kỹ thuật – Cơ điện, Phòng IT, Phòng Kiểm soát nội bộ.

Địa chỉ: Tỉnh lộ 8, xã Tài Văn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Các Xí nghiệp: Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Hoàng Phương, Xí nghiệp Chế biến Thủy sản Khánh Lợi, Xí nghiệp Nuôi trồng Thủy sản, Xí nghiệp Kho vận Hoàng Nhã, Xí nghiệp Hoàng Phong;

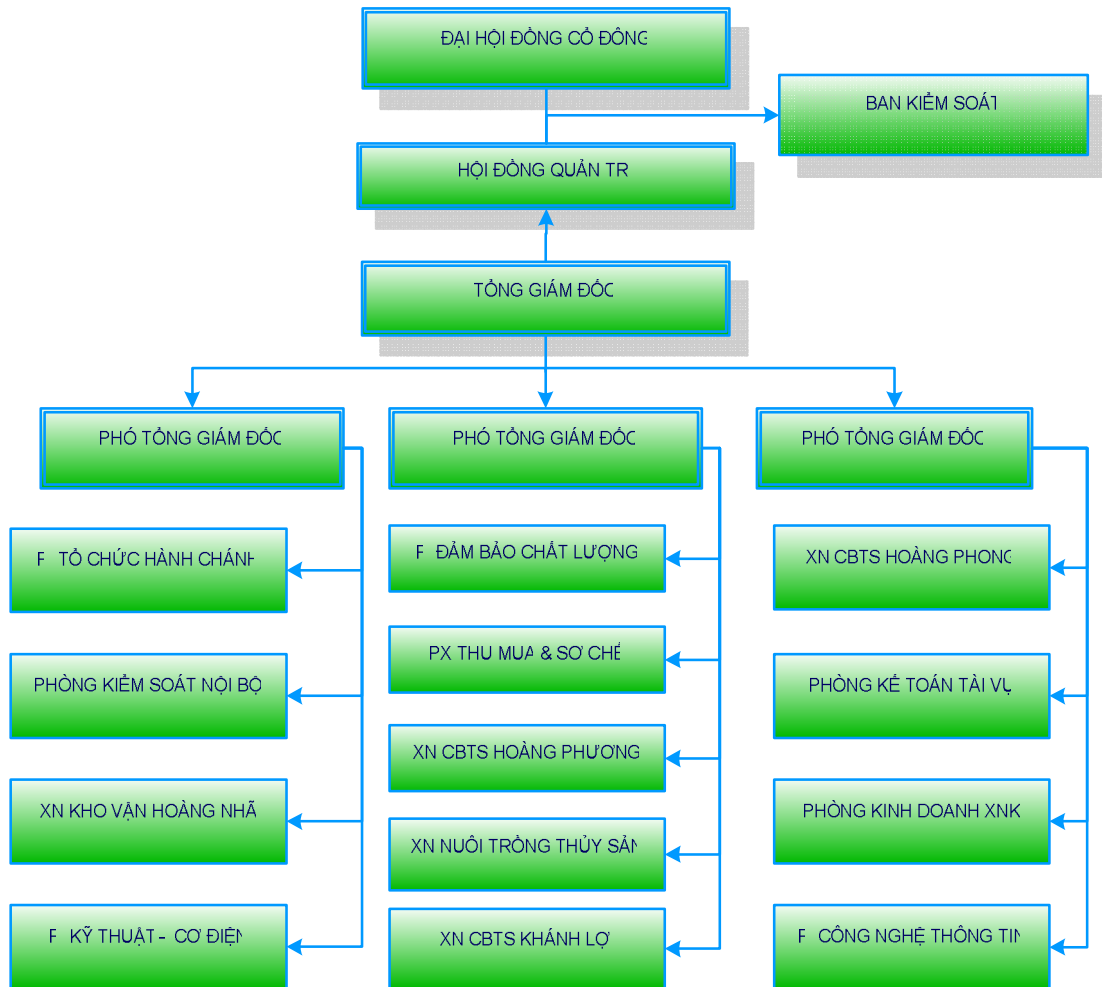
Các đơn vị trực thuộc khác gồm: Phân xưởng thu mua nguyên liệu, phân xưởng nước đá.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY CỔ PHẦN CBTS ÚT XI (trang sau)



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI



- Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền.
- Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền.
- Ban Tổng Giám đốc: gồm 01 Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, người điều hành Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền
- Ban kiểm soát: Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.



➤ Phòng Tổ chức Hành chính:

Phòng Tổ chức hành chính là bộ phận giúp việc cho Ban tổng giám đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác liên quan đến tổ chức, hành chính quản trị, công tác thi đua khen thưởng, công tác quy hoạch, đào tạo và thực hiện các chính sách liên quan đến chế độ và quyền lợi của cán bộ, công nhân viên chức và người lao động theo quy định của công ty và pháp luật về lao động hiện hành.

Theo dõi, giám sát tình hình giờ công lao động các bộ phận, tính và kiểm tra lương hàng tháng trước khi trình Ban tổng giám phê duyệt.

Tổ chức lưu trữ hồ sơ nhận sự.

➤ Phòng Kinh doanh - Xuất Nhập khẩu:

Phòng Kinh doanh – Xuất nhập khẩu là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc các hoạt động mua bán hàng hóa phục vụ cho xuất khẩu:

Thực hiện đánh giá nhà cung cấp trình Ban Tổng Giám đốc xét duyệt, cung ứng vật tư, bao bì theo yêu cầu kế hoạch sản xuất của các Xí nghiệp. Theo dõi tình hình sản xuất các đơn hàng và thời gian giao hàng các hợp đồng đã ký kết.

Thực hiện các giao dịch kinh doanh với khách hàng nước ngoài, hoàn thiện bộ chứng từ xuất khẩu và theo dõi thanh toán của khách hàng nước ngoài.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý, năm trình Ban Tổng Giám đốc xem xét.

➤ Phòng Kế toán:

Phòng Kế toán là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc tổ chức công tác kế toán, hạch toán và ghi chép sổ sách theo quy định luật kế toán và pháp lệnh liên quan đến chứng từ kế toán. Hướng dẫn các Phòng ban, Bộ phận trong Công ty thực hiện đúng chế độ lập, ghi chép, luân chuyển các chứng từ, hồ sơ, sổ theo dõi, thanh toán, .v,v... liên quan đến quản lý tài chính – kế toán theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Phòng Kế toán tính toán kết quả hoạt động kinh doanh toàn Công ty, lập báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.

➤ Phòng Công nghệ, Kỹ thuật – Cơ điện:

Phòng Kỹ thuật – Cơ điện là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc quản lý và vận hành máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Lập kế hoạch bảo trì, bảo



dưỡng máy móc thiết bị, thiết kế và tổ chức thi công các hạng mục công trình cơ khí, thiết bị, đồ dùng sản xuất trong phạm vi khả năng của Phòng.

Nghiên cứu đưa ra các giải pháp cải tiến tính năng hoạt động máy móc thiết bị mang lại hiệu quả cao nhất trong sản xuất.

➤ Phòng IT:

Phòng Công nghệ thông tin là bộ phận giúp việc Ban Tổng Giám đốc nghiên cứu triển khai hệ thống công nghệ thông tin – điện tử trong toàn doanh nghiệp, Xây dựng hệ thống mạng nội bộ, quản lý bảo mật trong triển khai dự án ERP Công ty.

➤ Phòng đảm bảo chất lượng

Phòng đảm bảo chất lượng là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng các chương trình, quy định, hướng dẫn liên quan đến quản lý chất lượng. Quản lý hồ sơ truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo yêu cầu quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm.

Kiểm tra vi sinh, kháng sinh trong nguyên liệu, bán thành phẩm, thành phẩm đảm bảo thành phẩm cung cấp ra thị trường được kiểm soát chặt chẽ về an toàn vệ sinh thực phẩm. Tham gia nghiên cứu quy trình chế biến các sản phẩm mới cung cấp một số thị trường mới, phát triển thị phần.

Kiểm tra định mức chế biến từng lô hàng, ngăn chặn hao phí không cần thiết trong sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

➤ Phòng Kiểm soát nội bộ:

Phòng kiểm soát nội bộ là bộ phận giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc kiểm soát mọi hoạt động của Công ty, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ hạn chế và ngăn chặn những rủi ro hiện tại và rủi ro tiềm tàng cho Đơn vị. Kiểm soát, đánh giá hiệu quả hoạt động từng bộ phận và đưa ra giải pháp đảm bảo sử dụng tiết kiệm nguồn lực của Công ty mang lại hiệu quả tốt nhất đạt được các mục tiêu chương trình Ban Tổng Giám đốc đặt ra.

Kiểm tra và xác định độ tin cậy thông tin tài chính, báo cáo quản trị trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt. Kiểm tra sự tuân thủ pháp luật, quy định của Nhà Nước và của Công ty, phát hiện các sơ hở yếu kém và đề xuất biện pháp khắc phục, cải tiến.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông đến thời điểm 18/8/2009:

a. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Xi	Số 07B Ngô Quyền, Phường 1, Thị xã Sóc Trăng, Sóc Trăng	365514082	3.900.000	22,94%
2	Nguyễn Triệu Dũng	Số 07B Ngô Quyền, Phường 1, Thị xã Sóc Trăng, Sóc Trăng	365271271	2.210.000	13%
3	Nguyễn Hoàng Phương	Số 35 Lý Đạo Thành, Phường 6, Thị xã Sóc Trăng, Sóc Trăng	365486866	3.300.000	19,41%
4	Cty Cổ phần Cơ điện lạnh REE	364 Cộng Hòa, P13, Q.Tân Bình, TPHCM	059082	1.300.000	7,65%
5	Nguyễn Anh Tuấn	BD 01.03 Khu dân cư Minh Châu, QL1, P7, Sóc Trăng	365486808	1.982.000	11,66%
	Tổng cộng			12.692.000	74,66%

b. **Danh sách cổ đông sáng lập**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Xi	Số 07B Ngô Quyền, Phường 1, Thị xã Sóc Trăng, Sóc Trăng	365514082	3.900.000	22,94%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

2	Nguyễn Triệu Dòng	Số 07B Ngô Quyền, Phường 1, Thị xã Sóc Trăng, Sóc Trăng	365271271	2.210.000	13%
3	Trương Văn Phước	Số 85A Quốc Lộ 1, Phường 2, TP Sóc Trăng	365045987	650.000	3,82%
4	Mai Thị Hồng Nga	Số 07B Ngô Quyền, Phường 1, TP Sóc Trăng	365104418	650.000	3,82%
Tổng cộng				7.410.000	43,58%

c. **Cơ cấu cổ đông**

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Tổ chức trong nước	7	2.137.500	12,57%
II	Cá nhân trong nước	423	14.858.000	87,40%
III	Tổ chức nước ngoài	-	-	-
IV	Cá nhân nước ngoài	-	-	-
V	Cổ phiếu quỹ		4.500	0,03%
Tổng cộng			17.000.000	100%

5. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;**

✓ Công ty có nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

Không có.

✓ Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty khác:

Không có.

✓ Danh sách các công ty liên kết:



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

STT	Tên công ty liên kết	Số tiền cam kết góp (đồng)	Tỷ lệ	Số tiền đã góp (đồng)
01	Cty CP đầu tư và Phát triển dầu khí Cửu Long	45.000.000.000	18%	45.000.000.000
02	Cty TNHH Minh Đăng	2.000.000.000	20%	2.000.000.000

6. Hoạt động kinh doanh

6.1 Sản lượng sản phẩm qua các năm

Công ty Cổ phần Út Xi chuyên kinh doanh ngành hàng thủy sản. Mặt hàng chính của công ty là tôm đông lạnh.

Sản phẩm chủ lực của công ty gồm:

- Tôm tươi đông Block;
- Tôm tươi đông IQF;
- Tôm hấp đông IQF;
- Tôm Nobashi đông block và IQF;
- Tôm tẩm bột.

Giá trị sản lượng sản phẩm sản xuất qua các năm:

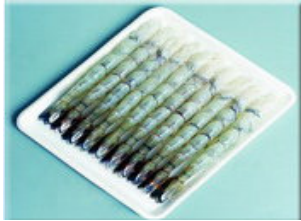
Đơn vị tính: tấn

Loại sản phẩm	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Tôm tươi	3.065.335,0	3.493.987,00	3.086.163,70
Tôm Nobashi	1.788.627,6	1.340.870,20	1.532.320,60
Tôm hấp	963.859,0	1.373.780,80	1.473.105,8
Tôm tẩm bột	1.245.246,0	1.252.876,78	1.064.011,8
Tổng cộng	7.063.067,6	7.461.514,78	7.155.601,9



Hình ảnh một số sản phẩm tiêu biểu của UTXI

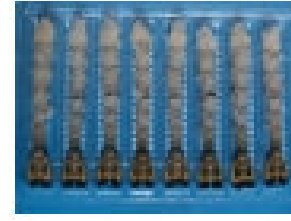
❖ **Dòng sản phẩm tôm NOBASHI**



Nobashi EBI



Nobashi EBI



Nobashi EBI

❖ **Dòng sản phẩm tôm tươi**



Raw Butterfly



Raw HLSO



Raw HLSO EZ PEEL

❖ **Dòng sản phẩm tôm xiên que**



Double Piercing Pto Skewer



Single Piercing PD Skewer

❖ **Dòng sản phẩm tôm phối trộn**

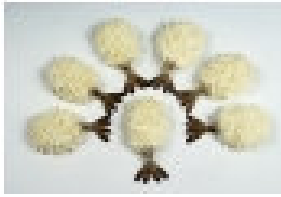


Shrimp Paste Covered With Cabbage

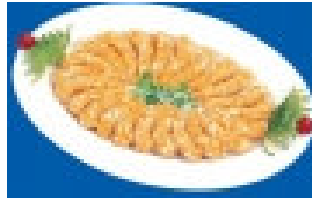


Shrimp Paste With Bitter Melon

❖ **Dòng sản phẩm tôm tằm bột**



Breaded Butter Fly



Breaded PD Color



Breaded PD White



Breaded PTO Curve



Breaded PTO Straight



Coconut Breaded Butterfly

❖ Dòng sản phẩm tôm hấp chín



Cooked HOSO



Cooked PD



Cooked PTO



Cooked whole shrimp



Cooked whole shrimp



Sushi EBI

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm:

Loại sản phẩm	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
Tôm tươi	50,6%	45,21%	43,13%
Tôm Nobashi	25,4%	19,36%	21,41%
Tôm hấp	12,1%	16,16%	20,58%



Tôm tẩm bột	11,9%	19,28%	14,86%
Tổng cộng	100%	100%	100%

6.2 Nguyên vật liệu

❖ Nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chính của Công ty là tôm nguyên liệu, chiếm khoảng 80 - 86% trong tổng giá thành sản phẩm. Công ty áp dụng phương thức thu mua tôm nguyên liệu sau khi được sơ chế tại nhà máy của mình (bỏ đầu, bỏ vỏ...) và đạt đủ các tiêu chuẩn chất lượng về vệ sinh và an toàn thực phẩm, dư lượng kháng sinh.... Với phương thức mua như trên, Công ty tránh được những rủi ro trong khâu quản lý thu mua, cũng như chất lượng của tôm nguyên liệu.

Tôm nguyên liệu phải có màu đặc trưng của tôm tươi, sáng bóng, không có tạp chất và đạt các tiêu chuẩn vi sinh vật và tiêu chuẩn hoá học và kháng sinh.



❖ Sự ổn định của nguồn cung ứng nguyên liệu

Nhân tố quan trọng hàng đầu trong ngành công nghiệp chế biến thủy sản là nguồn nguyên liệu. Vì thế, một trong những yếu tố chính để phát triển và tăng tính cạnh tranh của các doanh nghiệp trong ngành là phải chủ động được nguồn nguyên liệu.

Do nằm trong vùng nguyên liệu tôm chính của cả nước, nên hiện nay, nguồn cung cấp nguyên liệu cho Công ty tương đối ổn định. Sự ổn định này thể hiện qua thực tế Công ty luôn có nguyên liệu chế biến trong suốt cả năm.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Trong những năm gần đây, Sóc Trăng phát triển mạnh nuôi trồng thủy sản, nhất là nuôi tôm sú, diện tích hàng năm khoảng 61.500 ha, trong đó có 46.356 ha nuôi tôm, với tổng sản lượng bình quân đạt trên 50.000 tấn, kim ngạch xuất khẩu trên 350 triệu USD; đã góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập ổn định cho nhiều hộ nông dân và lực lượng lao động địa phương. Đặc biệt, tôm sú Sóc Trăng đã tạo được những thương hiệu uy tín trên thương trường. Nhờ vậy Công ty có nguồn nguyên liệu dồi dào và ổn định. Ngoài Sóc Trăng, Công ty còn thu mua tôm công nghiệp từ Bạc Liêu, Cà Mau v.v... (Nguồn: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Sóc Trăng)

Nhờ mối quan hệ làm ăn lâu năm và có uy tín, Út Xi thường mua tôm nguyên liệu qua các đại lý lớn, với khối lượng nhiều nên mặc dù mức giá thu mua thấp hơn mặt bằng chung của thị trường nhưng vẫn thu hút được nhiều nhà cung cấp nguyên liệu lớn và ổn định.

Ngoài ra, do Công ty có Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản riêng cũng như tập trung đầu tư cho các trang trại nuôi tôm ở các vùng trọng điểm nên Út Xi chủ động được phần nào nguồn nguyên liệu, nhờ đó kiểm soát được chất lượng tôm và dễ dàng cho việc truy xuất nguồn gốc khi cần. Tạo nên mức “an toàn” cần thiết đối với nguồn nguyên liệu sản phẩm.

Nhằm ổn định nguồn nguyên liệu sạch, đảm bảo chất lượng tốt nhất phục vụ các thị trường, sắp tới Công ty triển khai vùng nuôi tôm sạch theo quy trình quản lý Gap (Good Aquaculture Practices).

❖ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận:**

Do chi phí nguyên vật liệu chính là tôm nguyên liệu chiếm tỷ trọng cao trong chi phí giá thành sản xuất nên bất cứ sự biến động của giá cả nguyên liệu đều ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Giá tôm nguyên liệu biến động chủ yếu do việc áp dụng các tiêu chuẩn ngày càng khắt khe về an toàn vệ sinh thực phẩm của các nước nhập khẩu, điều này làm người nuôi tôm cần phải thay đổi nguồn thức ăn cho tôm, đồng thời kiểm soát chất lượng tôm thường xuyên để đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Do đó chi phí đầu tư nuôi tôm tăng lên, dẫn đến giá nguyên liệu tăng. Mặt khác, với việc nở rộ các công chế biến thủy sản trong thời gian gần đây đã làm cho nhu cầu nguyên liệu tăng lên, dẫn đến sự cạnh tranh gay gắt trong thu mua nguyên liệu giữa các doanh nghiệp cùng ngành.



Khi giá nguyên liệu đầu vào tăng cao sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty, trong khi đó giá bán khó tăng theo do doanh nghiệp trong nước còn phải cạnh tranh với các doanh nghiệp chế biến thủy sản của Thái Lan, Trung Quốc. Vì vậy, để giảm thiểu ảnh hưởng của giá cả nguyên liệu tới hoạt động kinh doanh, các công ty chế biến thủy sản hiện nay đang có xu hướng chủ động nguồn nguyên liệu bằng cách tổ chức nuôi trồng. Ngoài ra, các công ty cần xây dựng hệ thống kho dự trữ lớn để đảm bảo nguyên liệu trong những vụ trái mùa.

6.3 Chi phí sản xuất

Việc tăng giảm chi phí sản xuất ảnh hưởng đến giá bán và hiệu quả sản xuất kinh doanh. Công ty sản xuất theo đơn hàng nên việc thương lượng giá bán và giá mua nguyên liệu theo nguyên tắc đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi.

Do tọa lạc ngay vùng nguyên liệu đồng thời Công ty có ưu thế về công nghệ, có thị trường ổn định, có những biện pháp quản lý chi phí hiệu quả và chất lượng sản phẩm được khách hàng chấp nhận nên chi phí sản xuất của Công ty có lợi thế hơn các đối thủ cạnh tranh.

6.4 Trình độ công nghệ

Là doanh nghiệp mới thành lập (năm 2002), muộn hơn rất nhiều so với các doanh nghiệp cùng ngành chế biến và xuất khẩu tôm khác nên Công ty Thủy sản Út Xi có điều kiện tiếp cận và ứng dụng những công nghệ tiên tiến nhất; đảm bảo khả năng cạnh tranh, chế biến và cung cấp những mặt hàng giá trị gia tăng với những yêu cầu hết sức khắt khe của các thị trường khó tính như Nhật Bản và Châu Âu. Trong các năm qua, Công ty đã không ngừng nâng cao trình độ công nghệ, đổi mới quản lý nên hiện nay đã đạt trình độ công nghệ tiên tiến so với các nhà máy trong khu vực.

Hiện nay công ty có ba (03) xí nghiệp chế biến thủy sản, một (01) xí nghiệp kho vận và một (01) xí nghiệp nuôi trồng thủy sản. Trong đó xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phương và xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là hai nhà máy chế biến tôm đông lạnh hiện đại nhất Việt Nam hiện nay.

6.5 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Đa dạng hoá sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao là chiến lược kinh doanh của Công ty. Ngoài những sản phẩm cao cấp đang sản xuất thường xuyên cho các thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ, Hàn Quốc, Hồng Kông ... như tôm tươi, tôm



hấp chín, tôm xiên que, Nobashi, tôm tẩm bột thông thường, Sushi, tẩm bột chiên... theo yêu cầu của thị trường; công ty đã cơ bản hoàn thành việc lập qui trình chế biến và thống nhất qui cách với khách hàng để giới thiệu một số mặt hàng mới ra thị trường như:

- **Thị trường Châu Âu** : Tôm Xẻ Bướm Tẩm Bột Dừa, Tôm Xiên Que Tẩm Gia Vị với nhiều vị khác nhau như : Tôm Xiên Que Tẩm Gia Vị Hương Tỏi, Tôm Xiên Que Tẩm Gia Vị hương chanh...
- **Thị trường Mỹ**: Bánh Tôm Bao Bột kiểu Châu Á, Tôm Bao Bánh Tráng Rế, Bắp Cải Cuộn Nhân Tôm, Khổ Qua Nhồi Tôm...
- **Thị trường Hồng Kông**: Hoàn Thánh Nhân Tôm, Nấm Đông Cô Nhồi Tôm,...

Công ty cũng đang phối hợp với khách hàng Ai Cập, Hy Lạp cùng nghiên cứu giới thiệu thêm một số mặt hàng mới khác cho các thị trường này.

6.6 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

– Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:

- **Tiêu chuẩn an toàn vệ sinh trong chế biến thủy sản của Bộ Thủy sản Việt Nam**: Công ty có Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh trong chế biến thủy sản do Cục quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh và thú y thủy sản (Nafiqaved), Bộ Thủy sản cấp ngày 06/12/2007 chứng nhận Doanh nghiệp đáp ứng các yêu cầu đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo các tiêu chuẩn hiện hành của Ngành thủy sản Việt Nam trong sản xuất tôm tươi đông lạnh; tôm sushi, nobashi; tôm tẩm bột đông lạnh.
- **HACCP (Hazard Analysis Critical Control Points)**: Hệ thống quản lý chất lượng mang tính phòng ngừa nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm thông qua việc phân tích mối nguy và thực hiện các biện pháp kiểm soát tại các điểm tới hạn.
- **ISO 9001:2000**: Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 phiên bản năm 2000, quy định các yêu cầu đối với một hệ thống quản lý chất lượng khi một tổ chức cần chứng tỏ năng lực của mình trong việc cung cấp sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và các yêu cầu chế định tương ứng và nhằm nâng cao sự thoả mãn của khách hàng. ISO 9001-2000 có phạm vi chứng nhận cho quá trình chế biến sản phẩm tôm tươi và tôm hấp chín đông lạnh. Hệ thống chất lượng ISO 9001 : 2000 của công ty được chứng nhận bởi SGS (Anh) từ tháng 12/2006.



- **BRC GLOBAL STANDARD FOOD (British Retail Consortium Global Standard Food):** tiêu chuẩn thực phẩm toàn cầu của tập đoàn bán lẻ Anh Quốc phiên bản năm 2005. Tiêu chuẩn BRC có phạm vi chứng nhận cho quá trình chế biến sản phẩm tôm tươi và tôm hấp chín đông lạnh. BRC Global Standard Food của Công ty được chứng nhận bởi tổ chức chứng nhận SGS (Anh) từ tháng 07/2007.
 - **ISO 14001:2004:** Hệ thống quản lý chất lượng ISO về môi trường, đây là một tiêu chuẩn cho các tổ chức cam kết bảo vệ môi trường, phòng chống ô nhiễm và cải thiện môi trường sống; được chứng nhận bởi Quacert (Anh) vào tháng 08/2006.
 - **ISO 22000: 2005:** Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005.
Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng và thực hiện tốt hệ thống kiểm soát nội bộ đối với toàn bộ các quá trình nghiệp vụ tại Công ty, tăng cường các hoạt động quản lý về tài chính kế toán, nhân sự, thành phẩm vật tư, bán hàng v.v...
- Bộ phận kiểm tra chất lượng của công ty:
- Hoạt động quản lý chất lượng của công ty do Bộ phận Quản lý chất lượng phụ trách. Đây là một trong những hoạt động được Công ty đặc biệt coi trọng do ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận và uy tín của công ty. Nhân viên bộ phận kiểm tra chất lượng đã được học qua các lớp HACCP, kiểm nghiệm vi sinh, kỹ thuật thống kê, bảo quản tôm nguyên liệu, quản lý sản xuất, v.v... do NAFIQAVID, SEAQIP, Trung tâm Năng suất Việt Nam, Sở Khoa học công nghệ Bến Tre tổ chức. Bộ phận kiểm tra chất lượng Công ty có khả năng triển khai thực hiện các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm của thị trường nhập khẩu, kiểm tra các tiêu chuẩn cảm quan và vi sinh sản phẩm thủy sản xuất khẩu, chuyển hẳn từ việc kiểm tra thành phẩm sang đảm bảo chất lượng theo hệ thống trong toàn bộ quá trình chế biến. Bên cạnh đó, Công ty đã trang bị các thiết bị đồng bộ và hiện đại cho phòng kiểm nghiệm vi sinh, đáp ứng kịp thời việc kiểm tra và phát hiện các mối nguy có khả năng xảy ra trong quá trình sản xuất.
- 6.7 Hoạt động Marketing
- a. **Phương thức marketing**



Hoạt động marketing hiện nay do Phó Tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh đảm nhiệm.

Phương thức marketing: “Chủ động, tự bước ra thị trường, tìm kiếm và thiết lập quan hệ với khách hàng” thông qua các hoạt động như:

- Tham dự các hội chợ thủy sản quốc tế hàng năm: Vietfish – Việt Nam, Brussel – Bỉ, Boston – Mỹ,...
- Tiếp thị qua mạng internet thông qua website www.utxi.com.vn;
- Quảng cáo trên một số tạp chí và website thương mại thủy sản quốc tế;
- Thực hiện các hình ảnh, CD, catalogue quảng cáo các sản phẩm mới;
- Tận dụng mọi điều kiện, phương tiện để giới thiệu thế mạnh, khả năng, mặt hàng của Công ty, chuyên nghiệp hoá các khâu báo giá chào hàng;
- Thiết lập quan hệ trực tiếp với các khách hàng đã từng mua hàng của Công ty thông qua các Công ty môi giới thương mại; xây dựng quan hệ tốt với đội ngũ thu mua, tìm kiếm nguồn hàng của các Công ty nhập khẩu thủy sản có văn phòng tại TP. HCM;

Bên cạnh đầu tư nâng cấp nhà xưởng, thiết bị, đào tạo bồi dưỡng nhân lực, xây dựng hệ thống quản lý, trong kinh doanh Công ty luôn chú trọng cạnh tranh thông qua nâng cao chất lượng dịch vụ và sự thỏa mãn khách hàng, đáp ứng nhanh các yêu cầu khách hàng, chú trọng xây dựng marketing quan hệ nhằm thiết lập mối quan hệ lâu dài với khách hàng, khuyến khích khách hàng tiếp tục duy trì mối quan hệ kinh doanh với Công ty, tăng cường sự trung thành của người mua thông qua làm việc gần gũi với khách hàng. Đây là yếu tố giúp Công ty đưa thêm được giá trị đi kèm sản phẩm và dễ dàng thuyết phục khách hàng chấp nhận giá chào bán cao hơn trong thời gian qua.

b. Các giải thưởng đạt được

Được Bộ Thương mại bầu chọn là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín năm 2004, 2005, 2006 và 2007. Đây là giải thưởng uy tín trong ngành, được trao cho các doanh nghiệp có giá trị kim ngạch xuất khẩu cao; có giải pháp thị trường xuất khẩu tốt; doanh nghiệp có mặt hàng/nhóm mặt hàng xuất khẩu độc đáo; doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng/nhóm mặt hàng có tính cạnh tranh cao; ...Giải thưởng này do Ủy ban Quốc gia về Hợp tác Kinh tế Quốc tế, Báo Thương mại, Thương mại điện tử phối hợp cùng với 53 Cơ quan Thương vụ Việt Nam tại các nước và khu vực thực hiện.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI



6.8 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa Út Xi số 62884 kèm theo quyết định số A5001/QĐ-ĐK, do Cục sở hữu trí tuệ Bộ khoa học công nghệ cấp ngày 19/05/2005 cho nhóm sản phẩm chế biến tôm; thu mua và cung ứng hàng xuất khẩu tôm.

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng mã số mã vạch cho các sản phẩm của Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cho các sản phẩm/ dịch vụ/ địa điểm.

Logo Công ty:



6.9 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Tên hợp đồng	Giá trị (USD)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
09FA0386	166.536	09/6/2009 đến 09/9/2009	PTO/BT NBS	NICHIREI FRESH INC
09FA0521	1.115.822	Từ T7-T9/2009	PTO/BT NBS HL,PD/BT	NICHIREI FRESH INC



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

AMNI-09-0022-03	1.154.152	Từ T7-T11/2009	PTO/BT BT PTO/BT NBS	SC FOODS
360-374/09	1.234.972	Từ T9-T12/2009	PTO/BT BT	MARUBENI
2842-06-090014 2842-03-090015(04)	947.630	Từ T9-T11/2009	PTO/BT NBS HO/BT	CGC JAPAN CO.,LTD
UTA 246,247,398/09	3.524.000	Từ T9-T01/2010	PTO/BT Xê bướm HL/BT	NORDIC SEAFOOD
073/AF/2009(4)	4.906.420	Từ T9-T02/2010	HLSO/BT EZ IQF KHC PD/BT IQF KHC	AMANDA
09/UTX-Sup/09	379.792	Từ T7-T8/2009	PD/BT IQF NHC	LIMSON TRADING, INC
UX 269,290,291/09	5.140.570	T8-T01/2010	HLSO/BT HOSO/BT PTO/BT NBS PD/BT TB	SUNHILL FISHERRIES
UX 264/09 UX 266,295,296/09	5.860.910	T8-T12/2009	HLSO/P COOKED PTO/BT	T&T INTERNATIONAL SEAFOOD
UX 162/09	869.800	T8-T9/2009	HLSO/BT PTO/BT IQF	Kaylani Food Center
Biên bản ghi nhớ mua hàng	2.500.000	Từ T8-T11/2009	PTO/BT NBS HOSO/BT PD/BT IQF	CGC JAPAN CO.,LTD



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Ký hợp đồng trong tháng 10/2009	3.050.000	Từ T10-T03/2010	PTO/BT BT PTO/BT NBS PD/BT IQF	SC FOODS
Ký hợp đồng trong T10/2009	3.590.000	Từ T10-T02/2010	PTO/BT NBS HL,PD/BT	NICHIREI FRESH INC
Ký hợp đồng trong tháng 10/2009	3.500.000	Từ T10-T03/2010	PTO/BT Xê bướm PTO/BT TB	NORDIC SEAFOOD

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất

– Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.067.984.758.621	1.152.034.555.915	7,9%
Doanh thu thuần	873.398.388.575	1.287.122.261.318	47,4%
Giá vốn hàng bán	722.891.767.006	1.131.118.962.045	56,5%
Lợi nhuận gộp	150.506.621.569	156.003.299.273	3,7%
Doanh thu hoạt động tài chính	12.014.133.384	11.018.538.181	-8,3%
Chi phí hoạt động tài chính	104.367.026.633	99.321.968.970	-4,8%
Chi phí bán hàng	37.273.787.720	43.316.253.902	16,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.990.519.608	12.918.128.405	-24,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.889.420.992	11.465.486.177	194,8%
Thu nhập khác	3.109.113.973	23.720.778.543	662,9%
Chi phí khác	962.159.805	9.028.676.983	838,4%
Lợi nhuận khác	2.146.954.168	14.692.101.560	584,3%
Lợi nhuận trước thuế	6.036.375.160	26.157.587.737	333,3%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	600.835.216	2.715.968.755	352,0%



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% Tăng giảm
Lợi nhuận sau thuế	5.435.539.944	23.441.618.982	331,3%
Tỷ lệ cổ tức	10%	12% ¹	20%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, và BCTC năm 2009 Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

a. Các yếu tố thuận lợi:

- Công ty tọa lạc ngay tại vùng nguyên liệu tôm sú Đồng bằng sông Cửu Long và miền Tây;
- Lực lượng công nhân có trình độ tay nghề cao;
- Đầu tư máy móc thiết bị tương đối đầy đủ, hiện đại với Xí nghiệp chế biến thủy sản Hoàng Phong là xí nghiệp chế biến tôm đông lạnh hiện đại nhất Việt Nam hiện nay, được hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối năm 2006;
- Có uy tín và kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh, lượng khách hàng và thị phần ổn định tại các thị trường chính như Nhật, EU, Mỹ và các thị trường khác;
- Có điều kiện sản xuất đảm bảo, có Code xuất khẩu thủy sản vào Nhật, EU, Mỹ;
- Cơ chế quản lý năng động giúp Công ty sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của doanh nghiệp;
- Chủ động được nguồn nguyên liệu phục vụ công tác chế biến quanh năm do có kho trữ hàng lên đến 5.000 tấn thành phẩm và nguyên liệu. Công ty trữ hàng trong vụ và sản xuất dần khi hết mùa vụ.

b. Những khó khăn của doanh nghiệp:

- Do tính chất của ngành nên nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất phụ thuộc nhiều vào thời vụ, dễ bị biến động khi thời tiết khí hậu thay đổi;
- Các nước nhập khẩu đặt ra các yêu cầu ngày càng nghiêm ngặt hơn về vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là Nhật và EU;
- Việc sử dụng kháng sinh hóa chất bị cấm trong nghề nuôi còn diễn biến phức tạp;

¹ Số liệu dự kiến



- Một số vật tư phụ tăng giá kéo theo chi phí sản xuất đầu vào tăng;
- Tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt. Tính cạnh tranh trong thu mua, chế biến thủy sản rất gay gắt tạo xu hướng giảm tỷ suất lợi nhuận.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

➤ Vị thế của Công ty trong ngành

Hiện nay ngành thủy sản có 439 nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu với tổng công suất 4.262 tấn/ngày, trong đó có 209 nhà máy đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang thị trường EU, 300 doanh nghiệp áp dụng quy trình quản lý chất lượng sản phẩm theo HACCP đủ tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường Mỹ, 171 doanh nghiệp đủ điều kiện xuất khẩu sang thị trường EU, trong đó có Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi (*Nguồn: www.mofi.gov.vn*).

Là một trong những doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực xuất khẩu tôm tại Việt Nam, từ lúc thành lập cho đến nay, Út Xi luôn giữ được tốc độ phát triển khá ổn định, có thể thấy tốc độ phát triển qua kết quả kinh doanh trong các năm như sau:

Chỉ tiêu	2004	2005	2006	2007	2008
Sản lượng (Kg)	3.897.856	5.854.029	6.636.000	5.287.000	5.455.000
Giá trị (USD)	33.947.766	51.256.742	60.055.826	54.456.000	48.810.590

Trong năm 2008 sản lượng tiêu thụ tăng so với 2007 tuy nhiên giá trị lại giảm mạnh đến hơn 10%, nguyên nhân của sự sụt giảm về giá trị này là từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vào nửa cuối năm 2008 đã tạo ra sự suy thoái mạnh trong đó mảng xuất khẩu bị ảnh hưởng nặng nề. Điều này tạo ra sức em giảm giá lên hầu hết các mặt hàng trong đó mặt hàng thủy sản bị ảnh hưởng rất nặng nề.

Tại các thị trường chủ lực, Út Xi đã xây dựng được mối quan hệ với nhiều nhà phân phối lớn:

- **Thị trường Nhật Bản:** Hiện nay công ty đang cung cấp tôm đông lạnh với chủ yếu là các mặt hàng giá trị gia tăng cho thị trường Nhật Bản thông qua các kênh phân phối lớn như:
 - **Nichirei** – Công ty phân phối thực phẩm đông lạnh số 1 của Nhật, với 20% thị phần của toàn bộ Nhật Bản trong lĩnh vực thực phẩm đông lạnh.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

- **Nichiro** - Công ty phân phối thực phẩm đông lạnh đứng hàng thứ 3 của Nhật, với 11,2% thị phần của toàn bộ Nhật Bản trong lĩnh vực thực phẩm đông lạnh với doanh số hơn 700 triệu USD một năm.
- **SC – Food Company Ltd** - Là một công ty con của tập đoàn khổng lồ, đa lĩnh vực Sumitomo.
- **Marubeni Corporation** - Là một trong những khách hàng lớn của công ty tại thị trường Nhật Bản.
- **Thị trường Mỹ:** Thời gian do ảnh hưởng của vụ kiện bán phá giá tôm, công ty còn tương đối dè dặt với thị trường to lớn này. Tuy nhiên do tình hình có thay đổi, công ty cũng đã bắt đầu trở lại với thị trường này thông qua các công ty lớn như: US Food Service, T&T International.....
- **Thị trường Châu Âu:** Là một thị trường lớn của công ty. Hiện nay công ty có thỏa thuận cung cấp thường xuyên với số lượng lớn cho các công ty như: Nordic Seafood, Roda International...
- Đặc biệt công ty đã có đơn hàng đều đặn cho hệ thống siêu thị khổng lồ Dansk Supermarked với 3 hệ thống siêu thị Bilka, Fotex và Netto bao gồm hơn 1.000 siêu thị khắp Châu Âu.
- Do sản phẩm của công ty chủ yếu phục vụ xuất khẩu, phần dành cho thị trường trong nước không đáng kể. Hiện nay, Út Xi thuộc nhóm doanh nghiệp đang dẫn đầu cả nước về kim ngạch và sản lượng xuất khẩu thủy sản.

Năm 2008, Út Xi đang đứng trong TOP 15 Doanh nghiệp xuất khẩu tôm của Việt Nam:

Doanh nghiệp xuất khẩu tôm	Năm 2008		
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (triệu USD)	Thứ hạng
MINH PHU SEAFOOD CORP	14,635	160.450.623	1
QUOC VIET CO., LTD	9,708	84.979.284	2
CAMIMEX	7,324	77.964.303	3
PHUONG NAM CO	7,125	76.568.388	4
STAPIMEX	6,366	62.215.575	5
FIMEX VN	6,481	59.564.822	6



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

MINH HAI JOSTOCO	5,839	54.392.963	7
KIM ANH CO., LTD	6,743	51.860.999	8
VIET FOODS CO., LTD	4,304	51.505.240	9
VIETNAM FISHONE CO., LTD	5,151	50.205.494	10
UTXI CO	5,455	48.810.590	11

Nguồn: Tạp chí Thương mại thủy sản

Trong 6 tháng năm 2009, thứ hạng của Út Xi đã được cải thiện đáng kể với việc tăng lên đứng thứ 7 trong các doanh nghiệp xuất khẩu tôm của Việt Nam:

Doanh nghiệp xuất khẩu tôm	6 tháng 2009		
	Sản lượng (tấn)	Giá trị (triệu USD)	Thứ hạng
MINH PHU SEAFOOD CORP	5,878	58.751.372	1
QUOC VIET CO., LTD	3,227	28.859.115	2
STAPIMEX	2,692	26.281.379	3
CAMIMEX	2,393	25.513.577	4
PHUONG NAM CO., LTD	2,181	21.572.624	5
VIETNAM FISH-ONE CO., LTD	2,171	20.967.229	6
UTXI CO	2,053	18.585.623	7
SEA MINH HAI	1,702	18.192.239	8
FIMEX VN	1,939	17.647.082	9
MINH HAI JOSTOCO	1,763	16.775.971	10

Nguồn: Tạp chí Thương mại thủy sản

Với chiến lược mở rộng sản xuất - mở rộng thị trường, Út Xi dự kiến đến năm 2010 sẽ tăng sản lượng và kim ngạch xuất khẩu. Hiện nay Út Xi đã xây dựng nhà máy mới chuyên sản xuất các mặt hàng cao cấp và triển khai dự án nuôi tôm, từ con giống đến tôm thương phẩm để có thể chủ động được nguồn cung cấp nguyên liệu. Song song với kế hoạch đó, Út Xi cũng đã xúc tiến mở rộng thị trường mới và củng cố phát triển thị trường cũ, tạo vị thế cao trên trường quốc tế.



➤ **Triển vọng phát triển của ngành:**

Trong những năm 1980 và 1990, phần lớn mặt hàng tôm sú của Việt Nam được xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản nhưng với giá trị thấp. Nhận thức được tầm quan trọng của việc cải thiện chất lượng đối với hiệu quả xuất khẩu, kể từ giữa những năm 1990, các doanh nghiệp chế biến thủy sản đã tích cực trang bị những dây chuyền công nghệ hiện đại, dần đáp ứng được đòi hỏi của các thị trường tiêu dùng cao cấp như EU, Mỹ, Nhật. Việt Nam từ chỗ không có tên tuổi trong danh sách các nước xuất khẩu tôm trên thế giới thì đến năm 2003 tôm Việt Nam đã có mặt tại trên 60 nước và vùng lãnh thổ. Thị trường chính tiêu thụ tôm của Việt Nam vẫn là Nhật Bản và Mỹ, hai thị trường lớn này tiêu thụ tới 70 – 80% khối lượng tôm xuất khẩu của Việt Nam. Trong đó, Mỹ tuy là thị trường khá mới của Việt Nam nhưng lại có giá trị và sản lượng xuất khẩu tôm tăng nhanh.

Theo dõi thống kê kim ngạch xuất khẩu tôm từ năm 2000 tới nay, giá trị xuất khẩu luôn tôm luôn có mức tăng trưởng bình quân hàng năm khoảng 10%, về giá trị tuyệt đối, kim ngạch xuất khẩu tôm vẫn liên tục tăng trưởng và đến năm 2003 đã lần đầu tiên vượt qua mức 1 tỷ USD (đạt 1.057,9 triệu USD).

Trên thị trường tôm thế giới hiện nay, tôm sú đang gặp sự cạnh tranh gay gắt từ tôm thẻ chân trắng. Do giá tôm thẻ chân trắng rẻ hơn nhiều so với tôm sú, nên thị phần tôm sú ngày càng thu hẹp, và nguy cơ mất thị trường đang diễn ra trước mắt. Đây là khó khăn mà người nuôi tôm và các nhà doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu thủy sản trong nước phải đối mặt. Các doanh nghiệp chế biến trong nước đang gặp khó khăn về thị trường tôm sú, do sự cạnh tranh khắc nghiệt giữa tôm sú Việt Nam với tôm thẻ chân trắng của Thái Lan, Trung Quốc và Indonesia. Nhận thức được khó khăn này, vào ngày 25 tháng 01 năm 2008 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã ra Chỉ thị số 228/CT-BNN-NTTS về việc Phát triển nuôi tôm chân trắng, Chỉ thị đã cho phép các tỉnh Nam bộ (Đông Nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long) được nuôi tôm chân trắng theo hình thức thâm canh. Như vậy, định hướng phát triển nuôi tôm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong những năm tới tôm sú vẫn là đối tượng nuôi chủ lực tại đồng bằng Nam bộ, đồng thời đa dạng hóa đối tượng và sản phẩm xuất khẩu trong thời kỳ hội nhập với việc tiếp tục nghiên cứu và nuôi trồng thêm sản phẩm tôm thẻ chân trắng.

➤ **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.**

Là doanh nghiệp chế biến xuất khẩu tôm chuyên nghiệp trên 5 năm ở Việt Nam, Út Xi đã nhận thức rõ cần phải chuyển biến nhanh chóng và kịp thời với những diễn biến trên thị



trường để không bị tụt hậu với tiến trình hội nhập trong giai đoạn ngày càng khắc nghiệt như hiện nay. Với kinh nghiệm nhiều năm trên thị trường xuất khẩu tôm, Út Xi nhận thấy rằng, để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh cần phải thay đổi cơ cấu sản phẩm theo hướng nâng cao tỷ trọng sản phẩm giá trị gia tăng, giảm dần tỷ lệ sản phẩm thô.

Trên tinh thần Quyết định số 242/2006/QĐ-TTg ngày 25/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình phát triển xuất khẩu thủy sản đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020, mục tiêu cụ thể đến năm 2010 phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu thủy sản bình quân trên 9%/năm, giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt 4 - 4,5 tỷ USD. Định hướng phát triển thủy sản của Việt Nam đến năm 2020 là phát triển ngành thủy sản tiếp tục là ngành đi đầu trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, phấn đấu đến năm 2020 trình độ công nghệ chế biến thủy sản tương đương với các nước phát triển, đưa thủy sản tiếp tục là ngành kinh tế mũi nhọn và là một trong những ngành hàng xuất khẩu chủ lực của cả nước. Như vậy định hướng phát triển của Út Xi là phù hợp với định hướng chung của ngành thủy sản nói chung và ngành tôm nói riêng. Đặc biệt, Công ty đã định hướng rõ cần phải chuyển dần một phần chế biến tôm sú sang các sản phẩm được chế biến từ tôm thẻ chân trắng để đáp ứng xu hướng tiêu dùng hiện nay trên thị trường thế giới.

9. Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động:

Tính đến ngày 30/9/2009, số lượng lao động toàn Công ty là 1.625 người được phân loại như sau:

STT	CƠ CẤU LAO ĐỘNG	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ
I	PHÂN THEO THỜI HẠN LAO ĐỘNG	1.625	
1	HĐLĐ không thời hạn	137	8,43%
2	HĐLĐ có thời hạn từ 12 đến 36 tháng	1.316	80,99%
3	HĐLĐ thời vụ	172	10,58%
II	PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	1.625	
1	Trình độ đại học trở lên	125	7,69%
2	Trình độ trung cấp và tương đương	143	8,8%
3	Công nhân có tay nghề CBTS	1.174	72,25%
4	Công nhân đang học nghề, thử việc	183	11,26%



III	PHÂN THEO LOẠI LAO ĐỘNG	1.625	
1	Lao động gián tiếp	116	7,13%
2	Lao động trực tiếp	1.509	92,87%

Chính sách lương thưởng, đào tạo:

Chính sách đào tạo:

Trong nền kinh tế tri thức, một trong những yếu tố tiên quyết đến sự thành công của doanh nghiệp là con người. Nhận thức được điều này, Công ty Út Xi xem công tác đào tạo và chính sách thu hút người lao động có tay nghề, chuyên môn cao là mục tiêu xuyên suốt đồng hành cùng doanh nghiệp.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình từ đó tránh những động tác thừa, tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

Công ty Út Xi thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo tại doanh nghiệp và bên ngoài như: tổ chức triển khai huấn luyện công nhân sản xuất các sản phẩm mới, đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng: HACCP, ISO 9001: 2000, BRC (phiên bản 4), ISO 14001: 2004, ISO 22000:2005 .v.v... Ngoài ra Công ty thường xuyên cử cán bộ chuyên môn tham gia các lớp đào tạo ngắn hạn bên ngoài nhằm hoàn thiện và cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác chuyên môn ngày một hiệu quả.

Chính sách lương, thưởng

Như đã đề cập ở trên, con người là nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp, do đó muốn giữ được người có tay nghề, chuyên môn tốt nhất là người giỏi, Công ty có chính sách đãi ngộ thông qua tiền lương, thưởng trả cho người lao động.

Công ty Út Xi trả lương theo sản phẩm làm ra, tạo sự công bằng cho người lao động. Cho nên, không người lao động nào có thể dựa dẫm hoặc ăn theo người khác, tạo ra tính cạnh tranh nâng cao năng suất trong sản xuất. Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm:



Chỉ tiêu	2004	2005	2006	2007	2008
Thu nhập bình quân/tháng (VNĐ)	1.170.000	1.310.000	1.620.000	1.750.000	1.850.000

Ngoài những khoảng thu nhập từ lương, Người lao động còn được Công ty bố trí nhà tập thể, và hỗ trợ tiền nhà trọ cho những lao động làm việc từ 1 năm trở lên, phát phiếu ăn trưa.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động học tập nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình từ đó tránh những động tác thừa, tăng năng suất lao động mang lại hiệu quả cho doanh nghiệp.

10. Chính sách cổ tức

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật.

Cổ đông sẽ được chia cổ tức tương ứng với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của ĐHCĐ.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Dự kiến trong những năm 2009 Công ty chia cổ tức khoảng từ 12-15%. Trong năm 2007 và 2008 Công ty chia cổ tức với tỷ lệ 10% vốn điều lệ.

11. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu cơ bản trong năm 2009

Trích khấu hao TSCĐ: Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được thực hiện theo phương pháp khấu hao đường thẳng, thời gian khấu hao được tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 05 – 25 năm



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

- Máy móc, thiết bị: 06 – 10 năm
- Phương tiện vận tải: 05 – 12 năm
- Thiết bị văn phòng: 03 – 10 năm
- Các tài sản khác: 05 – 15 năm
- Tài sản vô hình và các tài sản khác: 05 – 10 năm

Mức lương bình quân: Mức lương bình quân toàn Công ty trong năm 2008 là 1.850.000 đồng/người/tháng, đây là mức lương ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn: Công ty luôn thanh toán các khoản nợ đến hạn đầy đủ và đúng hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

Trích lập các quỹ theo luật định: việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Phải thu của khách hàng	119.804.510.224	351.140.141.044
Trả trước người bán	6.109.836.071	23.852.129.926
Phải thu nội bộ ngắn hạn	0	0
Phải thu theo tiến độ Hợp đồng xây dựng	0	0
Các khoản phải thu khác	4.233.848.898	10.684.410.432
Dự phòng khoản phải thu khó đòi	(5.141.397.712)	(9.872.767.661)
Tổng cộng	125.006.797.481	375.803.913.741

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, BCTC năm 2009 Công ty Cp chế biến thủy sản Út Xi

Các khoản phải trả



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009
Nợ ngắn hạn	847.213.042.913	943.249.468.224
Vay và nợ ngắn hạn	815.527.325.418	883.383.998.723
Phải trả cho người bán	20.344.014.357	47.139.386.393
Người mua trả tiền trước	649.478.633	665.053.648
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà Nước	1.070.268.898	2.304.290.336
Phải trả công nhân viên	2.495.115.500	4.306.877.000
Chi phí phải trả	2.291.520.000	2.339.393.442
Các khoản phải trả, phải nộp khác	4.835.320.107	3.110.468.682
Nợ dài hạn	56.475.069.780	18.000.000.000
Vay và nợ dài hạn	18.000.000.000	-
Tổng cộng	865.213.042.913	943.249.468.224

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, BCTC năm 2009 Công ty Cổ phần chế biến thủy sản Út Xi

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2008	2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	0,84	0,85
- Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,16	0,45
2. Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính		
- Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	81,0	81,9
- Hệ số nợ/Vốn Chủ sở hữu (%)	437,2	467,2
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay tài sản lưu động (lần)	2,44	1,70
- Kỳ thu tiền bình quân (lần)	13,97	5,14
- Kỳ trả tiền bình quân (lần)	3,01	1,03
- Vòng quay hàng tồn kho (lần)	2,50	2,36
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản (lần)	0,82	1,12
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,62	1,82
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	2,75	11,61
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,51	2,03
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	0,45	0,89
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn cổ phần (%)	3,20	13,79

Nguồn: Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi



12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

Bà: NGUYỄN THỊ XI			
Giới tính:	Nữ	Quê quán:	Mỹ Xuyên, Sóc Trăng
Ngày tháng năm sinh:	1941	Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	07B Ngô Quyền, P.1, Tp.Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.		
Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	Điện thoại cơ quan:	079.3851367	
Số CMND: 365514082	Nơi cấp: Công an tỉnh Sóc Trăng	Ngày cấp: 05/03/2001	
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa:	06/12
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước năm 1990: Mua bán nhỏ các mặt hàng thủy sản ở huyện Mỹ Xuyên. - Năm 1991-02/2002: Thành lập cửa hàng mua bán thủy sản – rồi chuyển lên Doanh nghiệp tư nhân Út Xi. - 02 /2002 - nay: Cùng với một số thành viên trong gia đình thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi. T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:		Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi	
Số cổ phần nắm giữ:		3.900.000 cổ phần	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:		3.900.000 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật		Không	
Các khoản nợ đối với công ty		Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:			
+ Nguyễn Triệu Đồng:		Quan hệ: Con	2.210.000 cổ phần
+ Nguyễn Hoàng Phương:		Quan hệ: Con	3.300.000 cổ phần
+ Nguyễn Thị Thanh Thủy		Quan hệ: Con	133.200 cổ phần



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Ông: NGUYỄN TRIỆU DÔNG			
Giới tính:	Nam	Quê quán:	TP Sóc Trăng, Sóc Trăng
Ngày tháng năm sinh:	15/04/1960	Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số BD.01-03 Khu dân cư Minh Châu, Quốc lộ 1, P.7, Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.		
Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	Điện thoại cơ quan:	079.3660656	
Số CMND: 365271271	Nơi cấp: Công An tỉnh Sóc Trăng	Ngày cấp: 19/06/2003	
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa:	12/12
Quá trình công tác: - Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (nay là Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ: Trưởng trạm thu mua của các huyện Long Mỹ, Thốt Nốt. - 1994 - 02/2002: Phụ tiếp gia đình làm kinh doanh thủy sản. - 02/2002 - nay: Thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi, T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến Thủy sản Út Xi			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty		Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị; Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CBTS Út Xi.	
Số cổ phần nắm giữ:		2.210.000 cổ phần	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:		2.210.000 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không	
Các khoản nợ đối với công ty:		Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty:		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:			
+ Nguyễn Thị Xi:			
+ Nguyễn Hoàng Phương:		Quan hệ: Mẹ	3.900.000 cổ phần
+ Nguyễn Thị Thanh Thủy		Quan hệ: em	3.300.000 cổ phần
+ Nguyễn Anh Tuấn		Quan hệ: em ruột	133.200 cổ phần
		Quan hệ: con ruột	1.982.000 cổ phần



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Ông: NGUYỄN TUẤN ANH			
Giới tính:	Nam	Quê quán:	Chu Minh, Chu Quyển, Quốc Oai, Hà Tây.
Ngày tháng năm sinh:	29/03/1968	Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	541/85 Huỳnh Văn Bánh, Q.Phú Nhuận, Hồ Chí Minh		
Nơi sinh: Chu Minh, Chu Quyển, Quốc Oai, Hà Tây.	Điện thoại cơ quan:	079.3852950	
Số CMND: 023140751	Nơi cấp: Công An TP. Hồ Chí Minh	Ngày cấp 08/10/2008	
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân Khoa học ngành Quản trị kinh doanh – Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. - Cử nhân Anh văn – Cử nhân Nga văn.		
Quá trình công tác: - Năm 1991 - 1994: Công tác ở Công ty Liên doanh khách sạn Embassy - Năm 1995 - 2003: Phó phòng nghiệp vụ Ngân hàng CA.LYON - 08/2003 – 09/2009: Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi. - 09/2009 – nay: Tổng Giám Đốc Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Tổng Giám Đốc Công ty CP CBTS Út Xi.		
Số cổ phần nắm giữ: + Số cổ phần sở hữu cá nhân:	27.000 cổ phần 27.000 cổ phần		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không		
Các khoản nợ đối với công ty:	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không		

Ông: TRƯƠNG VĂN PHƯỚC



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Giới tính:	Nam	Quê quán:	TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày tháng năm sinh:	09/08/1959	Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	85 A, Quốc lộ 1, P.2, Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.		
Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	Điện thoại cơ quan	079.3660565	
Số CMND: 365045987	Nơi cấp: Công An tỉnh Sóc Trăng	Ngày cấp: 08/04/1994	
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa:	12/12
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1980 – 1994: Tham gia công tác tại Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ là Cán bộ Trạm Giao dịch của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh. - 02/2002 - nay: Cùng với một số thành viên trong gia đình thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:		Thành viên Hội Đồng Quản Trị; Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP CBTS Út Xi.	
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:		Giám Đốc Xí nghiệp CBTS Khánh Lợi.	
Số cổ phần nắm giữ:		650.000 cổ phần	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:		650.000 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không	
Các khoản nợ đối với công ty:		Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty:		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:			
+ Nguyễn Thị Thanh Thủy		Quan hệ: vợ	133.200 cổ phần

Ông: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

Giới tính:	Nam	Quê quán:	TP Sóc Trăng, Sóc Trăng
Ngày tháng năm sinh:	05/04/1972	Dân tộc:	Kinh



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Địa chỉ thường trú:	35 Lý Đạo Thành, P.6, Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng		
Nơi sinh: Mỹ Xuyên, Sóc Trăng	Điện thoại cơ quan:	079.3852959	
Số CMND: 365486866	Nơi cấp: Công An tỉnh Sóc Trăng	Ngày cấp: 27/02/2002	
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa:	12/12
<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1991 – 2001: Học phổ thông xong phụ giúp gia đình trong công tác kinh doanh của Doanh nghiệp tư nhân Út Xi. - 02/2002 – nay: Góp vốn thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi 			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên Hội Đồng Quản Trị; Phó Tổng Giám Đốc Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi		
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	Giám đốc Xí nghiệp CBTS Hoàng Phương		
Số cổ phần nắm giữ:	3.300.000 cổ phần		
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	3.300.000 cổ phần		
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không		
Các khoản nợ đối với công ty:	Không		
Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không		
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:			
+ Nguyễn Thị Xi:	Quan hệ: mẹ	3.900.000 cổ phần	
+ Nguyễn Triệu Dũng:	Quan hệ: anh	2.210.000 cổ phần	
+ Nguyễn Thị Thanh Thủy	Quan hệ: chị ruột	133.200 cổ phần	

Bà: MAI THỊ HỒNG ANH			
Giới tính:	Nữ	Quê quán:	TP Sóc Trăng, Sóc Trăng
Ngày tháng năm sinh:	1978	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú:	07B, Ngô Quyền, P.1, Tp.Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.		



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Nơi sinh: TP Sóc Trăng, Sóc Trăng		Điện thoại cơ quan:	079.3851367
Số CMND 365104418	Nơi cấp: Công An tỉnh Sóc Trăng		Ngày cấp: 20/5/1998
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa:	12/12
Quá trình công tác: - Năm 1997: Sau khi học phổ thông, lập gia đình về ở bên chồng, phụ tiếp gia đình làm kinh doanh thủy sản. - 02/ 2002 – nay: Cùng với một số thành viên trong gia đình thành lập Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi; T6/2006 chuyển thành Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi			
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:		Thành viên Hội Đồng Quản Trị; Thủ quỹ của Công ty CP CBTS Út Xi.	
Số cổ phần nắm giữ:		650.000 cổ phần	
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:		650.000 cổ phần	
Hành vi vi phạm pháp luật:		Không	
Các khoản nợ đối với công ty:		Không	
Lợi ích liên quan đối với công ty:		Không	
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:		Không	

Ông: LÊ THANH SƠN			
Giới tính:	Nam	Quê quán:	Thốt Nốt, Cần Thơ
Ngày tháng năm sinh:	27/03/1959	Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	4/48 huyện Thanh Quan, P.Thới Bình, Q.Ninh Kiều, Cần Thơ.		
Nơi sinh: Thốt Nốt, Cần Thơ		Điện thoại cơ quan:	079.3660676
Số CMND: 361032117	Nơi cấp: Công An tỉnh Hậu Giang		Ngày cấp: 10/09/1983
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Trung cấp Pháp lý		



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

<p>Quá trình công tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1977 – 1982: Đi bộ đội công tác ở tỉnh Kam Pông Chơ Năng, Campuchia - 10/1982: Phục viên về công tác ở Công ty Nông sản thực phẩm tỉnh Hậu Giang (nay là Công ty Thương mại Cần Thơ) với chức vụ là Cán bộ Phòng Tổ chức hành chính Công ty. - 1995: Xin nghỉ và về công tác tại địa phương - 2000 – 2002: Công tác tại Phòng Kế hoạch của Công ty Giày Cần Thơ. - 07 / 2002 - nay: Công tác tại Phòng Tổ chức Công ty Chế biến Thủy sản Út Xi. 	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	<p>Thư ký Hội Đồng Quản Trị;</p> <p>Thành viên ban Kiểm Soát ;</p> <p>Trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi.</p>
Số cổ phần nắm giữ:	600 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	600 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không

Ông: TRẦN VĂN BỬU			
Giới tính:	Nam	Quê quán:	Long Mỹ, Hậu Giang
Ngày tháng năm sinh:	02/12/1975	Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Xã Lương Tâm, Huyện Long Mỹ, Hậu Giang		
Nơi sinh: Xã Lương Tâm, Long Mỹ, Hậu Giang	Điện thoại cơ quan:	079.3852671	
Số CMND: 361611232	Nơi cấp: Công An tỉnh Cần Thơ	ngày cấp: 23/10/1992	
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa:	12/12



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán tổng hợp
Quá trình công tác:	
- Năm 2001- 06/2006: Công tác tại Công ty CP Cơ khí & Xây lắp Điện Bạc Liêu với chức vụ: Kế Toán Tổng Hợp.	
- Tháng 06/2006 - nay: Công tác tại Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi.	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Trưởng Ban Kiểm Soát Trưởng phòng kiểm soát nội bộ Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi
Số cổ phần nắm giữ:	6.000 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	6.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không

Ông: LÊ PHƯỚC SANG			
Giới tính	Nam	Quê quán	Phong Hòa, Lai Vung, Đồng Tháp
Ngày tháng năm sinh:	28/11/1980	Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Lô LK01.04, KDC Minh Châu, P7, TP.Sóc Trăng, Sóc Trăng		
Nơi sinh: Phong Hòa, Lai Vung, Đồng Tháp	Điện thoại cơ quan	079.3620255	
Số CMND: 340998281	Nơi cấp: Công An tỉnh Đồng Tháp	Ngày cấp 15/01/2003	
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán tổng hợp		
Quá trình công tác:			
- Tháng 10/2001 - 04/2002 : Nhân viên Kế toán Cty TNHH Chế biến Thủy sản Bạc Liêu			
- Tháng 05/2002 - 12/2002 : Kế toán trưởng Cty TNHH Chế biến Thủy sản Bạc Liêu.			
- Tháng 12/2002-02/2003: Kế toán Tổng hợp XNCBTS Khánh Lợi thuộc Cty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi.			
- Tháng 02/2003 - 04/2004 : Phó Phòng Kế toán Cty TNHH Chế biến Thủy sản Út Xi;			



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

<p>Kế toán trưởng Công ty TNHH XD&TM Minh Châu.</p> <p>- Tháng 04/2004 - 10/2007 : Kế toán trưởng Công ty TNHH XD&TM Minh Châu.</p> <p>- Tháng 11/2007 - 03/2008 : Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH XD&TM Minh Châu; Kế toán trưởng Cty CP ĐT&PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.</p> <p>- Tháng 04/2008 - đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Cty CP CBTS Út Xi Kế toán trưởng Cty CP ĐT&PT Đô thị Dầu khí Cửu Long.</p>	
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm Soát Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Dầu khí Cửu Long.
Số cổ phần nắm giữ:	0 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không

Ông: ĐỖ THÀNH NHƠN			
Giới tính:	Nam	Quê quán:	Đầm Dơi, Cà Mau
Ngày tháng năm sinh:	1978	Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Xã Tân Duyệt, Đầm Dơi, Cà Mau		
Nơi sinh:	Đầm Dơi, Cà Mau	Điện thoại cơ quan:	079.3852955
Số CMND: 380996284	Nơi cấp: Công An tỉnh Cà Mau		Ngày cấp 18/4/1996
Quốc tịch:	Việt Nam	Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	- Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Tài Chính - Tín Dụng		
<p>Quá trình công tác</p> <p>- Năm 2001 – 10/2002: Công tác tại Công ty XNK Hữu Nghị - Chi nhánh Cà Mau.</p> <p>- Tháng 11/2002 - nay: Công tác tại Công ty CP Chế biến Thủy sản Út Xi.</p>			



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty:	Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần CBTS Út Xi
Số cổ phần nắm giữ:	5.000 cổ phần
+ Số cổ phần sở hữu cá nhân:	5.000 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	Không
Lợi ích liên quan đối với công ty:	Không
Số cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không

13. Tài sản

Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Giá trị sổ sách	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I. Tài sản cố định hữu hình	299.552.182.472	241.795.409.476
- Nhà cửa vật kiến trúc	153.461.252.214	129.786.706.131
- Máy móc thiết bị	125.294.672.756	99.818.699.288
- Phương tiện vận tải	12.667.093.579	6.675.935.839
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.230.636.201	950.124.854
- TSCĐ hữu hình khác	5.898.527.722	4.563.943.364
II. Tài sản cố định vô hình	47.019.933.513	46.873.967.869
Quyền sử dụng đất	46.714.755.861	46.714.755.861
TSCĐ khác	305.177.652	159.212.008

Nguồn: BCTC năm 2009 Công ty CP chế biến thủy sản Út Xi

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

STT	CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2008	THỰC HIỆN NĂM 2009	SO SÁNH (%)	KẾ HOẠCH NĂM 2010
A	B	1	2	3=2/1	4
1	Doanh thu thuần (triệu đồng)	873.398	1.287.122	47,4%	1.300.000



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

2	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	5.435	23.441	331,3%	29.700
3	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phần)	320	1.379	330,9%	1.700
4	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,62%	1,82%	193,5%	2,28%
5	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	2,75%	11,61%	322,2%	17%
6	Cổ tức	10%	12%	20,0%	12%

Nguồn: Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi

Căn cứ để đạt được các kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Từ cuối năm 2008, Út Xi xem thị trường Mỹ là một thị trường lớn, triển vọng phát triển thị phần tốt và bền vững. Công ty đã chủ động liên kết với Công ty T&T INTERNATIONAL SEAFOOD mở hệ thống kho lạnh nhằm cung ứng chuỗi phân phối các sản phẩm tinh chế vào hệ thống siêu thị, nhà hàng trên thị trường Mỹ.

Với kết quả của năm 2009 nêu trên cùng với sự nỗ lực của Ban quản trị Công ty, Út Xi đã đặt ra các chỉ tiêu trên ở mức thận trọng để đảm bảo các chỉ tiêu trên có khả năng thực hiện được.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là tổ chức tư vấn tài chính đã có nhiều kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam, Công ty chứng khoán Thăng Long đã thu thập thông tin có chọn lọc, phân tích, đánh giá và thẩm định các phương án kinh doanh của Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi, ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng, kế hoạch kinh doanh như dự kiến mà Công ty Út Xi đã đề xuất là có tính khả thi. Mức chi trả cổ tức dự kiến là phù hợp và đảm bảo khả năng chi trả với kế hoạch kinh doanh và phương án phát hành tăng vốn của Công ty cổ phần chế biến thủy sản Út Xi.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Trong năm 2008, Công ty đã chào bán chứng khoán vi phạm pháp luật chứng khoán, Thanh tra UBCKNN đã xử lý vi phạm, Công ty chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn thu



**BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI**

được từ đợt chào bán vi phạm nêu trên và cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu có khiếu kiện.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu: cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán:

Số cổ phần chào bán: 2.500.000 cổ phần, được phát hành cho cổ đông hiện hữu tại ngày chốt danh sách cổ đông.

4. Giá chào bán dự kiến:

Chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.

5. Phương pháp tính giá:

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu được lập theo Nghị quyết số 090/NQ-ĐHĐCĐ.08 của ĐHĐCĐ Công ty ngày 18/11/2008, trên cơ sở kết quả xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thời gian từ ngày 25/10/2008 đến ngày 05/11/2008.

6. Phương thức phân phối:

Phân phối theo hình thức đại lý phát hành

7. Thời gian phân phối cổ phiếu:

Ngay sau khi nhận được Giấy phép chào bán ra công chúng do Chủ tịch UBCKNN cấp

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Cổ phiếu sẽ được phân phối thông qua trụ sở Công ty hoặc Công ty chứng khoán Thăng Long theo hình thức ghi sổ

9. Phương thức thực hiện quyền

- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền: là cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách cổ đông.
- Đối tượng: cổ đông có tên trong danh sách tại thời điểm chốt danh sách.
- Tỷ lệ phát hành: 6,8: 1 (mỗi cổ đông sở hữu 1 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ có 1 quyền mua, 6,8 quyền mua được mua thêm 1 cổ phần mới với giá 10.000 đồng/cổ phần)



- Cổ phiếu phát hành trước hết sẽ được phân phối cho các cổ đông theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phần. Quyền mua cổ phần sẽ được phân phối theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông
- Nguyên tắc chuyển nhượng quyền mua: người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua chứng khoán của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).
- Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ: số cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.
- Ví dụ: cổ đông sở hữu 1.500 cổ phần sẽ được quyền mua $1.500/6,8 = 220$ cổ phần.
- Số cổ phần không được cổ đông đặt mua hết và cổ phiếu lẻ (nếu có) do làm tròn đến hàng đơn vị sẽ được HĐQT phân phối cho các đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.
- Nếu quá thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày quyền mua cổ phần có hiệu lực mà cổ đông đó không thực hiện quyền mua của mình thì sẽ bị mất quyền mua cổ phần mới mà không nhận được sự đền bù nào của Công ty.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của người nước ngoài.
- Tại thời điểm hiện tại, theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 25/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của Công ty đại chúng.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Không có

12. Các loại thuế có liên quan

➤ Thuế liên quan đến tổ chức phát hành

- Thuế GTGT: phương pháp tính thuế: phương pháp khấu trừ; thuế suất: 5% và 10%.
- Thuế xuất khẩu: Căn cứ: Quyết định 103/1998/QĐ-BTC ngày 06/02/1998 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung tên và thuế suất của một số nhóm mặt hàng trong Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu; căn cứ Mục III, Điểm 4, Khoản 4.2 của Thông tư 85/2003/TT-BTC ngày 29/08/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện phân loại



hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, biểu thuế xuất khẩu, các mặt hàng của Công ty được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu là 0%.

- Các loại thuế khác (thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân): Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

➤ **Thuế liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán**

Đối với nhà đầu tư cá nhân:

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, thì:

- Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).
- Mức thuế suất đối với từng loại như sau:
 - Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
 - Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán): 0,1% và không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.
- Kỳ tính thuế:
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân không cư trú được tính theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với tất cả thu nhập chịu thuế.
 - Kỳ tính thuế đối với cá nhân cư trú được quy định như sau: Kỳ tính thuế theo từng lần phát sinh thu nhập áp dụng đối với thu nhập từ đầu tư vốn; thu nhập từ chuyển nhượng vốn. Kỳ tính thuế theo từng lần chuyển nhượng hoặc theo năm đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế X Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư



Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

Đối với doanh nghiệp:

Hiện nay, công ty đang áp dụng các chính sách thuế theo quy định hiện hành của các luật thuế được quốc hội thông qua và không có ưu đãi về các chính sách thuế.

Thuế thu nhập doanh nghiệp công ty áp dụng theo tỷ lệ 25% và không được hưởng chế độ ưu đãi.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Số TK: 7600201004850

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng;

Địa chỉ: 20B đường Trần Hưng Đạo, P2, TP Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường bằng văn bản của Công ty Cổ phần chế biến thủy sản Út Xi ngày 18/11/2008, đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn lần này nhằm thực hiện các mục đích sau:

- Hoán chuyển vốn ngắn hạn đầu tư TSCĐ bằng vốn chủ.
- Bổ sung vốn lưu động

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Kết thúc đợt phát hành, Công ty sẽ sử dụng số tiền thu được 25 tỷ đồng theo kế hoạch như sau:

1. Bổ sung vốn lưu động	07 tỷ đồng
2. Hoán chuyển vốn ngắn hạn đầu tư TSCĐ bằng vốn chủ sở hữu:	18 tỷ đồng

Tổng cộng **25 tỷ đồng**



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THĂNG LONG



Địa chỉ: 273 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84.4) 3726 2600 Fax (84.4) 3726 2601
Website: www.thanglongsc.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Lầu 2, Tòa nhà PetroVietNam, số 1-5 Lê Duẩn, Q. 1, HCM
Điện thoại: (84 - 08) 3910 6411 Fax: (84 - 08) 3910 6153

Tổ chức kiểm toán:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM



Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.8) 3 8205944 Fax: (84.8) 3 8205942
Website: www.aasc.com.vn

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán năm 2007 và 2008
4. **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính năm 2009
5. **Phụ lục V:** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGD, BKS
6. **Các phụ lục khác**



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỦY SẢN ÚT XI

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

NGUYỄN THỊ XI

Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng

NGUYỄN TUẤN ANH

ĐỖ THÀNH NHƠN